

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Số: 1698^a/QĐ-ĐHTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Danh mục đo lường và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra
các chương trình đào tạo trình độ đại học của sinh viên khóa 58
Trường Đại học Thương mại

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-ĐHTM ngày 12/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định đánh giá đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ đề xuất của các Khoa quản lý chuyên ngành và Viện Đào tạo quốc tế;
Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục đo lường và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học của sinh viên khóa 58 Trường Đại học Thương mại.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi kể từ ngày kí.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng các đơn vị: Phòng Quản lý Khoa học, Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trung tâm Công nghệ thông tin, Trưởng các Khoa quản lý chuyên ngành, Viện Đào tạo quốc tế và sinh viên khóa 58 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLKH, QLĐT, TTCNTT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
PGS, TS Nguyễn Hoàng

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản lý kinh tế

Các khóa tuyển sinh từ K58

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO về mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ và tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
1	(PLO1):	Hiểu và phân tích được các nguyên lý kinh tế và quản lý kinh tế dựa trên kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và khoa học tự nhiên, xã hội nhân văn và pháp luật;	x					
2	(PLO2):	Nắm vững những kiến thức nền về kinh tế và quản lý để tiếp cận và phân tích được các vấn đề kinh tế thuộc phạm vi vĩ mô và doanh nghiệp;		x				
3	(PLO3):	Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành để phân tích, hoạch định chính sách, tổ chức quản lý và giải quyết các vấn đề kinh tế tại doanh nghiệp và ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế quốc dân.			x			
4	(PLO4):	Có khả năng thu thập thông tin, sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích, dự báo kinh tế; đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;				x		
5	(PLO5):	Có khả năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;				x		

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO về mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ và tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
6	(PLO6):	Có khả năng tổng hợp, lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;				x		
7	(PLO7):	Có khả năng giao tiếp và truyền thông các chính sách, công cụ quản lý; diễn đạt vấn đề kinh tế, quản lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình;				x		
8	(PLO8):	Có khả năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.				x		
9	(PLO9):	Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm hiệu quả;					x	
10	(PLO10):	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị;					x	
13	(PLO11):	Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tác phong làm việc nghiêm túc;					x	
14	(PLO12):	Có khả năng tự cập nhật kiến thức, thông tin trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo và chủ động xử lý các thông tin đó một cách hiệu quả.					x	
15	(PLO13):	Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.						x

STT		Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					
			PLO kiến thức			PLO kỹ năng	PLO về mức độ tự chủ và trách nhiệm	PLO về ngoại ngữ và tin học
			PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức cơ sở ngành)	PLO kiến thức (GDCN - kiến thức chuyên ngành)			
16	(PLO14):	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.						x

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản lý kinh tế

Các khóa tuyển sinh từ K58

[illegible]

STT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14
B.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)														
1	Kinh tế công cộng			M	M										
2	Kinh tế đầu tư (*)			M,A		M,A									
3	Quản lý nhà nước về kinh tế (*)			M,A		M,A					M,A				
4	Chính sách kinh tế - xã hội			R				R,A					R,A		
5	Quản lý phát triển kinh tế địa phương				M		M,A			M					
6	Quản lý nhà nước về thương mại			M						M,A			M,A		
7	Kế hoạch hóa phát triển				R		M,A			M					
8	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường			M	M,A							M,A			
9	Kinh tế học quản lý		R		R,A	I									
10	Kinh tế doanh nghiệp			M					M,A		M,A				
11	Luật kinh tế							M,A				M,A			
B.3	Kiến thức bổ trợ														
1	Hệ thống thông tin quản lý				M					M,A					M
2	Kiểm toán căn bản			M			M		M,A						
B.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học														
1	Thực tập nghề nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A		
2	Khóa luận tốt nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản lý kinh tế

Khóa 58

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																		
1	Triết học Mác – Lênin	R,A								R									PLO1
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A										R							PLO1
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A								R		M							PLO1
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A										R							PLO1
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A										M							PLO1
6	Tiếng Anh 1													I					
7	Tiếng Anh 2													R					
8	Tiếng Anh 3													R					
9	Tin học quản lý														R				

[illegible]

[illegible]

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	Điểm đo lường PLO			
																Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	Thực tập nghề nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A						PLO2 - PL012
2	Khóa luận tốt nghiệp		M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A	M,A						PLO2 - PL012

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường